TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2018
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc và bà Trương Thị Ngoãn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên toà:

Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018 ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D – Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn LT, xã ĐP, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn LT, xã ĐP, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Chị Trần Thị D có mặt, anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 30 tháng 5 năm 2014. Theo chị D trình bày: sau khi kết hôn anh chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do khi kết hôn chị còn quá trẻ, chưa nhận thức hết được cuộc sống gia đình và do tìm hiểu không kỹ nên khi sống chung chị thấy rằng tính cách quan điểm sống của anh chị không phù hợp. Chị đã đưa con về nhà bố mẹ từ tháng 01 năm 2018. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Nhật M sinh ngày 11 tháng 11 năm 2016. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Chí C (bố anh Nguyễn Thành Đ) trình bày với nội dung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện tìm hiểu. Trong thời gian anh chị tìm hiểu thì bị gia đình chị D ngăn cấm, chị D đã làm đơn đề nghị chính quyền địa phương để được kết hôn hợp pháp với anh Đ. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau bình thường, gia đình ông mong muốn anh chị đoàn tụ. Nếu phải ly hôn thì gia đình ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Minh. Anh Đ đi làm ở tỉnh Quảng Ninh, ông đã thông báo cho anh Đ biết việc chị D xin ly hôn và thông báo cho anh Đ biết những văn bản do của Tòa án gửi cho anh nhưng do bận việc nên anh không đến Tòa án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn. Giao con chung cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trần Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thành Đ có hộ khẩu tại xã ĐP, huyện TH, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện TH có thẩm quyền giải quyết vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện TH đã xác minh tại xã Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện TH, tỉnh Thái Bình; ghi lời trình bày của thân nhân anh Đ; tống đạt văn bản tố tụng theo quy định nên đã có đủ căn cứ mở phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện TH mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 22 tháng 8 năm 2018 nhưng anh Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Hôm nay anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện TH tỉnh Thái Bình ngày 30/5/2014, đó là hôn nhân

hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa anh Đ đều vắng mặt, vì vậy Tòa án không hòa giải được, hơn nữa chị D không đưa ra biện pháp khắc phục mâu thuẫn; chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt đươc. Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ.

[2] Về con chung:

Anh chị có một con chung là Nguyễn Nhật M, hiện nay cháu Minh đang ở cùng chị D, cháu Minh chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cháu Minh cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng theo quy đinh tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản:

Chị Trần Thị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí:

Chị Trần Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 58; Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D và anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Nhật M sinh ngày 11 tháng 11 năm 2016 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Trần Thị D không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Thành Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 008719 ngày 08/6/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TH được chuyển thành tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TH;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA huyện TH;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐP;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lê Thị Thương Huyền